

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 465/TTr-STNMT ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Có Danh mục các thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và sửa đổi các thủ tục hành chính số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 23, 24, 25 khoản II.2 Mục A; bãi bỏ thủ tục hành chính số 1 Mục B

Phụ lục kèm theo Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung của ngành Tài nguyên và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (*để b/cáo*);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố (*để thực hiện*);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Viễn Thông Kon Tum (*để phối hợp*);
- Lưu: VT, TTHCC.LTLH

**CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; SỬA ĐỔI; BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**A. Thủ tục hành chính mới ban hành**

| STT | Mã số TTHC       | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí (nếu có)   | Căn cứ pháp lý   | Cách thức thực hiện |            |                    |
|-----|------------------|--|---|---|--|--|---------------------|------------|--------------------|
|     |                  |  |   |   |  |  | Trực tiếp           | Trực tuyến | Bru chính công ích |
| 1   | 1.01198<br>2.H34 | Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt) | Không quá 50 ngày. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.<br><br>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện | - Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br><br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum | - Luật Đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;<br>- Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2014;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;<br>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;<br>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;<br>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.<br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của | x                   | x          | x                  |

|  |  |  |   |   |  |            |  |  |  |
|--|--|--|---|---|--|------------|--|--|--|
|  |  |  | kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất. |  | HĐND tỉnh. |  |  |  |
|--|--|--|---|---|--|------------|--|--|--|

### B. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

| STT | Mã số TTHC                     | Tên thủ tục hành chính            | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý  | Cách thức thực hiện |            |                    |
|-----|--------------------------------|-----------------------------------|---|--|----------------------|---|---------------------|------------|--------------------|
|     |                                |                                   |   |  |                      |   | Trực tiếp           | Trực tuyến | Bru chính công ích |
| 1   | 1.00539<br>8.000.00<br>.00.H34 | Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu | Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.<br>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, | - Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá | Không                | - Luật Đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;<br>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; | x                   | x          | x                  |

|   |                                |  |   |  |       |   |   |   |   |
|---|--------------------------------|--|---|--|-------|---|---|---|---|
|   |                                |  | vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.   | nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.   |       | - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.   |   |   |   |
| 2 | 2.00193<br>8.000.00<br>.00.H34 | Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý | Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.<br>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội | - Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn | Không | - Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. | x | x | x |

|   |                                |   |   |  |  |   |   |   |   |
|---|--------------------------------|---|---|--|--|---|---|---|---|
|   |                                |   | đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.   | các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.   |  |   |   |   |   |
| 3 | 1.00423<br>8.000.00<br>.00.H34 | Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất | Không quá 03 ngày đối với trường hợp xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; không quá 03 ngày đối với trường hợp xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.<br>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - | - Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum | - Luật Đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;<br>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;<br>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ TNMT.<br>- Nghị quyết số | x | x | x |

|   |                                |   |   |   |  |   |   |   |   |
|---|--------------------------------|---|---|---|--|---|---|---|---|
|   |                                |   | xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.   | tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.  |  | 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.  |   |   |   |
| 4 | 1.00422<br>7.000.00<br>.00.H34 | Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đôi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về | Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.<br>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | - Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum | - Luật đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT; | x | x | x |

|   |                                |  |   |   |  |   |   |   |   |
|---|--------------------------------|--|---|---|--|---|---|---|---|
|   |                                | nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận   |   | Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.   |  | - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ TNMT.<br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.   |   |   |   |
| 5 | 1.00422<br>1.000.00<br>.00.H34 | Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề | Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.<br>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | - Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum | - Luật đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ TNMT.<br>- Nghị quyết số | x | x | x |



|   |                                |                                   |   |   |  |   |   |   |   |
|---|--------------------------------|-----------------------------------|---|---|--|---|---|---|---|
|   |                                |                                   |   | phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.   |  | 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.  |   |   |   |
| 6 | 1.00420<br>3.000.00<br>.00.H34 | Tách thửa<br>hoặc<br>hợp thửa đất | Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.<br>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | - Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum | - Luật đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ TNMT.<br>- Nghị quyết số | x | x | x |

|   |                                |  |  |  |  |   |   |   |   |
|---|--------------------------------|--|--|--|--|---|---|---|---|
|   |                                |  |  | quả cấp huyện nơi có đất.  |  | 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.  |   |   |   |
| 7 | 1.00419<br>9.000.00<br>.00.H34 | Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | <p>- Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> | <p>- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.</p> | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum | <p>- Luật đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT;</p> <p>- Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh Kon Tum;</p> <p>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.</p> | x | x | x |

|   |                                |   |   |   |  |  |   |   |   |
|---|--------------------------------|---|---|---|--|--|---|---|---|
| 8 | 1.00419<br>3.000.00<br>.00.H34 | Đính chính<br>Giấy chứng<br>nhận đã cấp | Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.<br>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | - Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất. | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum | - Luật đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ TNMT.<br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. | x | x | x |
| 9 | 1.01161<br>6.H34               | Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận          | Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.  | - Tổ chức nộp hồ sơ tại Trung   | Nghị quyết số 28/2020/   | - Luật đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày  | x | x | x |

|    |                                |  |   |   |                                       |   |   |   |   |
|----|--------------------------------|--|---|---|---------------------------------------|---|---|---|---|
|    |                                | quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu | Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất. | NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh | 15/5/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ TNMT.<br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. |   |   |   |
| 10 | 2.00098<br>3.000.00<br>.00.H34 | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử   | Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ   | - Tổ chức nộp hồ sơ tại Trung   | Nghị quyết số 28/2020/                | - Luật Đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày   | x | x | x |

|    |                                |  |   |   |  |   |   |   |   |
|----|--------------------------------|--|---|---|--|---|---|---|---|
|    |                                | dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu | Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất. | NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum | 15/5/2014;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;<br>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;<br>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015;<br>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023;<br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. |   |   |   |
| 11 | 1.00225<br>5.000.00<br>.00.H34 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản                                | Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã,  | - Tổ chức nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia   | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội      | - Luật Đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;   | x | x | x |

|    |                                |   |   |   |  |  |   |   |   |
|----|--------------------------------|---|---|---|--|--|---|---|---|
|    |                                | khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất | thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | đình cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.                   | đồng nhân dân tỉnh Kon Tum   | - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;<br>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;<br>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015;<br>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023;<br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. |   |   |   |
| 12 | 2.00097<br>6.000.00<br>.00.H34 | Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp  | Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với   | - Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum | - Luật đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày   | x | x | x |

|    |                                |  |   |   |  |  |   |   |   |
|----|--------------------------------|--|---|---|--|--|---|---|---|
|    |                                |  | trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.                  | vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất. |  | 03/4/2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ TNMT.<br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. |   |   |   |
| 13 | 1.00227<br>3.000.00<br>.00.H34 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn | Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với | - Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục   | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum | - Luật đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày   | x | x | x |

|    |                                |   |  |   |  |   |   |   |   |
|----|--------------------------------|---|--|---|--|---|---|---|---|
|    |                                | liên với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở | trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | vụ hành chính công tình.<br><br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất. |  | 03/4/2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ TNMT.<br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. |   |   |   |
| 14 | 1.00299<br>3.000.00<br>.00.H34 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở  | Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời  | - Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành  | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/202 | - Luật đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;   | x | x | x |



|    |                                |  |  |  |  |  |   |   |   |
|----|--------------------------------|--|--|--|--|--|---|---|---|
|    |                                | và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định | gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất. | 0 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum         | - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ TNMT.<br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. |   |   |   |
| 15 | 2.00088<br>9.000.00<br>.00.H34 | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với   | + Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho,  | - Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành   | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/202 | - Luật đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;  | x | x | x |

|  |  |   |   |   |   |  |  |  |
|--|--|---|---|---|---|--|--|--|
|  | <p>đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho</p> | <p>đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời</p> | <p>phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.</p> | <p>0 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT;</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT;</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT;</li> <li>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ TNMT.</li> <li>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> </ul> |  |  |  |
|--|--|---|---|---|---|--|--|--|

|    |                                |  |   |  |  |   |   |   |   |
|----|--------------------------------|--|---|--|--|---|---|---|---|
|    |                                | quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận  | gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.<br>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. |  |  |   |   |   |   |
| 16 | 1.00199<br>1.000.00<br>.00.H34 | Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm | Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó: 10 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 ngày cho thủ tục thuê đất.<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với               | - Tổ chức nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum | - Luật Đất đai năm 2013;<br>- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;<br>- Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;<br>- Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;<br>- Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;<br>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;<br>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015;<br>- Thông tư số 33/2017/TT- | x | x | x |

|    |                                |  |   |  |  |   |   |   |   |
|----|--------------------------------|--|---|--|--|---|---|---|---|
|    |                                |  | trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.  | nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.  |  | BTNMT ngày 29/9/2017;<br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.   |   |   |   |
| 17 | 2.00088<br>0.000.00<br>.00.H34 | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền | Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời | - Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum | - Luật đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 | x | x | x |

|    |                                |   |   |  |                           |  |   |   |   |
|----|--------------------------------|---|---|--|---------------------------|--|---|---|---|
|    |                                | với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp | gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.  | nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất. |                           | của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ TNMT.<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023<br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. |   |   |   |
| 18 | 1.00113<br>4.000.00<br>.00.H34 | Đăng ký biến động đối với trường hợp  | Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính | - Tổ chức nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục                               | Nghị quyết số 28/2020/NQ- | - Luật đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;   | x | x | x |

|    |                  |  |  |   |   |   |   |   |   |
|----|------------------|--|--|---|---|---|---|---|---|
|    |                  | chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất | thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất. | HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum | - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023<br><br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. |   |   |   |
| 19 | 1.00104<br>5.H34 | Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ   | Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của   | - Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa  | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày                      | - Luật đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày   | x | x | x |

|    |                                |  |   |  |   |   |   |   |   |
|----|--------------------------------|--|---|--|---|---|---|---|---|
|    |                                | quan nhà nước có thẩm quyền                              | pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất. | 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum | 06/01/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.<br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. |   |   |   |
| 20 | 1.00199<br>0.000.00<br>.00.H34 | Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế | Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời   | - Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành   | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/202  | - Luật đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;   | x | x | x |

|    |                                |   |  |  |   |   |   |   |   |
|----|--------------------------------|---|--|--|---|---|---|---|---|
|    |                                |   | gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất. | 0 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum                                | - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023;<br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. |   |   |   |
| 21 | 1.00420<br>6.000.00<br>.00.H34 | Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp | Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử   | - Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục   | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân | - Luật đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;   | x | x | x |



|    |                                |  |   |   |  |   |   |   |   |
|----|--------------------------------|--|---|---|--|---|---|---|---|
|    |                                | có nhu cầu   | dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.               | vụ hành chính công tỉnh.<br>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất. | tỉnh Kon Tum   | - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023;<br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. |   |   |   |
| 22 | 1.00421<br>7.000.00<br>.00.H34 | Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo | Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ<br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  | Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum | - Luật Đất đai năm 2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;<br>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;  | x | x | x |

|  |  |  |   |  |  |   |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|---|--|--|--|
|  |  |  | gian trung cầu giám định.<br>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. |  |  | - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023;<br>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|---|--|--|--|

**C. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện**

| <b>STT</b> | <b>Mã số thủ tục hành chính</b> | <b>Lĩnh vực/tên thủ tục hành chính</b>   | <b>Ghi chú</b> |
|------------|---------------------------------|--|----------------|
| 1          | 1.003572.000.00.00.H34          | Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đòn điền đổi thửa” (đồng loạt) |                |